

Số: 445/TB-TTKT

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thanh lý
của Văn phòng Trung tâm

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật số 37/2024/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024;
- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;
- Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH2015;
- Căn cứ Quyết định số 599/QĐ-TTKT ngày 12/11/2025 và Quyết định số 564/QĐ-TTKT ngày 13/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật về việc đồng ý cho Văn phòng Trung tâm thanh lý tài sản cố định, vật tư, CCDC;
- Căn cứ Quyết định số 613/QĐ-TTKT ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản thanh lý của Văn phòng Trung tâm,

Trung tâm Kỹ thuật thông báo công khai lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thanh lý của Văn phòng Trung tâm như sau:

I. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

1. Tên đơn vị: Văn phòng Trung tâm.
2. Địa chỉ: Số 35, Phố Nguyễn Đình Chiểu, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

II. Tên tài sản, giá khởi điểm tài sản đấu giá:

1. Tài sản: Tài sản cố định, vật tư và công cụ dụng cụ không sử dụng được đề nghị thanh lý năm 2025 của Văn phòng Trung tâm.

Tên tài sản, số lượng: theo 03 phụ lục đính kèm (II, III, IV)

Chất lượng: đã hết hao mòn, lạc hậu về kỹ thuật, hư hỏng, không còn đáp ứng được yêu cầu sử dụng.

2. Giá khởi điểm: 24.516.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tư triệu, năm trăm mười sáu nghìn đồng).

Mức giá trên là giá tối thiểu, không có thuế GTGT, chưa bao gồm các loại thuế phí và lệ phí khác nếu có.

Các tài sản trong 03 Phụ lục kèm theo được bán chung trên 01 (một) hợp đồng dịch vụ đấu giá.

III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Điều 33 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024. (chi tiết theo Phụ lục I đính kèm).

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

Các tình huống đánh giá khác được xử lý theo quy định tại các khoản 5,6,7 và 8 của Điều 35, Thông tư số 19/2024/TT-BTP.

IV. Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

1. Văn bản đề nghị tham gia của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

2. 01 bộ Hồ sơ năng lực được bỏ trong 01 túi hồ sơ và niêm phong, (thể hiện đầy đủ các nội dung theo mục III của Thông báo này) và Phụ lục I kèm theo thông báo này.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải liệt kê danh mục các thành phần hồ sơ và tự chấm điểm theo Phụ lục I kèm theo thông báo này. (Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu minh chứng trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình).

V. Nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

1. Thời gian nhận hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản của các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Thời gian 05 ngày làm việc tính từ ngày đăng tải Thông báo.

2. Địa điểm nhận hồ sơ:

- Văn phòng Trung tâm – Trung tâm Kỹ thuật.

Địa chỉ: Tầng 6, số 35, Phố Nguyễn Đình Chiểu, P. Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị và giấy chứng thực cá nhân.

- Hình thức nộp hồ sơ:

+ Nộp trực tiếp: tại Văn phòng Trung tâm, tầng 6, số 35, Phố Nguyễn Đình Chiểu, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Số điện thoại liên hệ: 0915 268 222 (Ông: Trần Đăng Khoa, Phó Chánh Văn phòng Trung tâm).

+ Nộp qua đường bưu điện: Hồ sơ phải được niêm phong ghi rõ: Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá (Hồ sơ nộp đúng hạn được tính theo dấu đến của Trung tâm Kỹ thuật hoặc dấu bưu điện).

Thông báo này được đăng trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia - Bộ Tư pháp để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Báo điện tử TNVN;
- Lưu: VT, VPTT.

GIÁM ĐỐC



Lê Đình Lam



PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông báo số 445/TB-TTKT ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm Kỹ thuật về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thanh lý của Văn phòng Trung tâm)

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện từ...)	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức cuộc đấu giá	3
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2
4	Có trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã được thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi hiệu quả	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai minh, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57



1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15
2.	Tổng số các cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7
3.	Tổng số các cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7
4	Tổng số các cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính 1 điểm	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $Số\ điểm\ của\ B = (U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $Số\ điểm\ của\ C = (V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
6.1	01 đấu giá viên	2
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
7.1	Dưới 05 năm	2
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8
1	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	3
3	Là Trung tâm dịch vụ đấu giá Tài sản của Nhà nước và đã tổ chức đấu giá thành công tài sản của Công ty ≥ 02 lần	2
	TỔNG SỐ ĐIỂM	100



PHỤ LỤC II

Danh mục Tài sản cố định bán đấu giá

(Kèm theo Thông báo số 445/TB-TTKT ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm Kỹ thuật về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thanh lý của Văn phòng Trung tâm)

Stt	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị	SL	Năm sử dụng
1	Máy tính xách tay Lenovo - Giám đốc	MMTB	Bộ	1	2014
2	Máy photocopy Sharp Service Centre	MMTB	Cái	1	2005
3	(Cây HP cũ sửa lại) Cây Lenovo, màn hình LG kèm máy in Canon L1121E	MMTB	Bộ	1	2006
4	Bộ máy tính kèm máy in HP laser 1200	MMTB	Bộ	1	2007
5	Bộ máy tính Lenovo	MMTB	Bộ	1	2008
5	Bộ máy tính Lenovo	MMTB	Bộ	1	2011
6	Bộ máy tính Lenovo A58, máy in LBP 2900	MMTB	Bộ	1	2010
7	Bộ máy tính Lenovo Think Centre	MMTB	Bộ	1	2008
8	Bộ máy vi tính Orient, màn hình Samsung, máy in canon LBP 2900	MMTB	Bộ	2	2013
9	Bộ máy vi tính Orient, màn hình Samsung, Máy in HP Laser 1320	MMTB	Bộ	1	2013
10	CPU máy tính Lenovo, Màn hình LG kèm máy in HP1006	MMTB	Bộ	1	2009
11	Máy tính Lenovo A58	MMTB	Bộ	1	2010
12	Thiết bị tổng đài	MMTB	Bộ	1	2017
13	Điều hoà nhiệt độ Carrier 22800 BTU 2 chiều 2 cục	MMTB	Cái	1	2003
14	Máy phát sóng AM 10 Kw (Thái Nguyên)	MMTB	Cái	1	1997
15	Máy tính xách tay HP 15 ac140TX. Phòng QLPS	MMTB	cái	2	2016
16	Hệ thống TBGS- Máy tính để bàn loại mini. Phòng QLPS.	MMTB	Hệ thống	4	2018
17	Máy vi tính Orient màn AOC	MMTB	Cái	2	2014
18	Máy điều hoà nhiệt độ Sanyo 24000 BTU	MMTB	Cái	1	2003
19	Ti vi 55 inch cùng với giá treo tường. Phòng QLPS.	MMTB	Cái	3	2018
20	Bộ máy tính IBM, màn hình LG	MMTB	Bộ	1	2006
21	Bộ máy tính Lenovo	MMTB	Bộ	1	2008

Stt	Tên tài sản	Loại tài sản	Đơn vị	SL	Năm sử dụng
22	Điều hòa không khí loại công nghiệp 48.000 BTU lắp trên cao và đầy đủ phụ kiện - Tam Đảo	MMTB	Cái	1	2018
23	Điều hoà nhiệt độ 48000 BTU- Tam Đảo	MMTB	Cái	1	2007
24	Digigram PYKO - IN IP Audio Input Converter	MMTB	Cái	2	2013
25	Hệ thống anten, cáp fi đơ dùng cho máy phát sóng FM tại Tam đảo	MMTB	Hệ thống	1	1998
26	Thiết bị đo wizard Belar FMMA -1	MMTB	Cái	15	2001
27	Thiết bị AWA - Tam Đảo	MMTB	Cái	1	1999
28	Máy in HP 5100	MMTB	Cái	1	2003
29	Máy huỷ tài liệu Olympia	MMTB	Cái	1	1998
30	Máy huỷ tài liệu Uchida U-270SC	MMTB	Cái	1	1999

PHỤ LỤC III

Danh mục Công cụ dụng cụ bán đấu giá

(Kèm theo Thông báo số 445/TB-TTKT ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm Kỹ thuật
về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thanh lý
của Văn phòng Trung tâm)

Stt	Danh mục	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng
1	Màn hình máy tính LCD LG	CCDC	Cái	3
2	Máy in HP 1100	CCDC	Cái	1
3	Máy in Laser HP 1200	CCDC	Cái	2
4	Máy in Canon Laser LVP 1120	CCDC	Cái	1
5	Máy in Laser - Tổ kế hoạch - PKHTC	CCDC	Cái	1
6	Phích điện đun nước Nhật	CCDC	Cái	2
7	Belar Dow - conveter FM MA - 1 (OPT.2)	CCDC	Cái	5
8	Belar FM Demodulater FM MA - 1 (OPT.1	CCDC	Cái	5
9	MTTSDAB+ (VPTT)	CCDC	Cái	3



PHỤ LỤC IV

Danh mục vật tư bán đấu giá

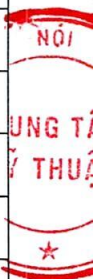
(Kèm theo Thông báo số 445/TB-FTKT ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm Kỹ thuật về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thanh lý của Văn phòng Trung tâm)

Stt	Danh mục	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng
1	Cánh cửa của hộp kỹ thuật cũ KT 800x1100 (15 bộ)	Vật tư thu hồi	Bộ	15
2	Khuôn cửa hộp kỹ thuật cũ KT 800x1100 (trục KT nước và trục KT điện 15 bộ)	Vật tư thu hồi	Bộ	15
3	Lô VT thu hồi: Cửa gỗ công nghiệp, sắt khung xương tường, nhôm phế liệu trần	Vật tư thu hồi	Lô	1
1	Dây chì 30A (0,3 kg loại 0,75 A)	Vật tư	kg	4
2	Dây chì 5A (0,8 kg loại 0,5 A)	Vật tư	kg	7
3	Khởi động từ nội K25-220V-25	Vật tư	cái	3
4	Kéo cắt tay	Vật tư	cái	2
5	Lưới cửa sắt mạ kẽm 20x20	Vật tư	cái	6
6	Mỏ hàn 220V-100W	Vật tư	cái	29
7	Mỏ hàn 220V-60W	Vật tư	cái	1
8	Đinh 2,5 F	Vật tư	kg	14
9	Đinh 2F	Vật tư	kg	73
10	Đinh 3F	Vật tư	kg	13
11	Đinh 4F	Vật tư	kg	11
12	Sứ cuộn cảm 6 rãnh L20	Vật tư	cái	83
13	Sứ cuộn cảm 8 rãnh L10	Vật tư	cái	195
14	Sứ cuộn cảm các loại L10	Vật tư	cái	17
15	Sứ cuộn cảm cao 1, cao 2	Vật tư	cái	12
16	An ti phích xông	Vật tư	kg	27
17	Chì lá C12 x 500 x 1050	Vật tư	kg	6
18	Chì lá C15 x 500 x 1051	Vật tư	kg	20
19	Dây nhôm A phi 5	Vật tư	kg	6
20	Dây nhôm A phi 6	Vật tư	kg	46



Stt	Danh mục	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng
21	Dây thép bền phi 3	Vật tư	kg	50
22	Kẽm lá in Y 1x500x650	Vật tư	kg	10
23	Kẽm tấm in 8x500x700	Vật tư	kg	20
24	Chiết áp C O-3-25 15K-1/2W	Vật tư	cái	100
25	Chiết áp C O-5-60 2W-100 ôm	Vật tư	cái	85
26	Chiết áp C O-5-60 2W-3,3K	Vật tư	cái	42
27	Chiết áp C I-IAOC 3 - 20 1W-15K	Vật tư	cái	123
28	Chiết áp LRL-T600 ôm	Vật tư	cái	171
29	Chiết áp MN 2W-500K	Vật tư	cái	92
30	Chiết áp PKHQ 4W 15K	Vật tư	cái	50
31	Chiết áp WTH 2W 10K	Vật tư	cái	50
32	Chiết áp WTH 2W 33K	Vật tư	cái	65
33	Chiết áp WTH 2W 100 K	Vật tư	cái	82
34	Tụ sứ Kb-0,02 600V	Vật tư	cái	136
35	Tụ sứ Kb-I 0,01 600V	Vật tư	cái	29
36	Tụ sứ ống KT-1M47 10P	Vật tư	cái	109
37	Tụ sứ ống KT-1M47 15P	Vật tư	cái	109
38	Tụ sứ ống KT-1M47 24P	Vật tư	cái	30
39	Tụ sứ ống KT-1M47 47P	Vật tư	cái	108
40	Tụ sứ ống KT-1M47 56P	Vật tư	cái	73
41	Tụ sứ ống KT-1M47 82P	Vật tư	cái	148
42	Tụ sứ ống KT-1M700 100P	Vật tư	cái	297
43	Tụ sứ ống KT-1M700 10P	Vật tư	cái	18
44	Tụ sứ ống KT-1M700 150P	Vật tư	cái	264
45	Tụ sứ ống KT-1M700 20P	Vật tư	cái	164
46	Tụ sứ ống KT-1M700 27P	Vật tư	cái	124
47	Tụ sứ ống KT-1M700 560P	Vật tư	cái	11
48	Tụ sứ ống KT-1M700 39P	Vật tư	cái	166
49	Tụ sứ ống KT-1M700 51P	Vật tư	cái	140

Stt	Danh mục	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng
50	Tụ sứ ống VI 1A 10P-350V	Vật tư	cái	38
51	Tụ K15 Y2	Vật tư	cái	170
52	Điện trở B 50W-510 ôm	Vật tư	cái	79
53	Điện trở B 50W-10 k. ôm	Vật tư	cái	111
54	Điện trở B 75W-51 k. ôm	Vật tư	cái	125
55	Điện trở B 100W-51k. ôm	Vật tư	cái	35
56	Điện trở BP 100W-1 k. ôm	Vật tư	cái	28
57	Điện trở BP 100W-2k.ôm	Vật tư	cái	113
58	Điện trở BP 100W-200 ôm	Vật tư	cái	167
59	Điện trở BP 100W-1,5 k.ôm	Vật tư	cái	29
60	Điện trở BP 100W-2,4k.ôm	Vật tư	cái	171
61	Điện trở b 100W-10 k.ôm	Vật tư	cái	270
62	Điện trở BP 30W-240 ôm	Vật tư	cái	12
63	Điện trở b 50W-15 k.ôm	Vật tư	cái	71
64	Điện trở b 7,5W-1k.ôm	Vật tư	cái	129
65	Điện trở b 7,5W-100 ôm	Vật tư	cái	263
66	Điện trở b 7,5W-5,1 ôm	Vật tư	cái	22
67	Điện trở b 7,5W-1,2 k.ôm	Vật tư	cái	447
68	Điện trở 1/4W 200 ôm	Vật tư	cái	555
69	Điện trở 1/4W 56 k.ôm	Vật tư	cái	708
70	Điện trở 2W 1M.ôm	Vật tư	cái	137
71	Điện trở 2W 3k..ôm	Vật tư	cái	352
72	Điện trở 2W 3M.ôm	Vật tư	cái	156
73	Điện trở 2W 12K.ôm	Vật tư	cái	45
74	Điện trở 2W 20k.ôm	Vật tư	cái	159
75	Điện trở 2W 24K.ôm	Vật tư	cái	217
76	Điện trở 2W 30K.ôm	Vật tư	cái	274
77	Điện trở 2W 39K.ôm	Vật tư	cái	63
78	Điện trở 2W 47K.ôm	Vật tư	cái	15
79	Điện trở 2W 56 K.ôm	Vật tư	cái	26



Stt	Danh mục	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng
80	Điện trở 2W 68 k.ôm	Vật tư	cái	26
81	Điện trở 2W 1,5K.ôm	Vật tư	cái	210
82	Điện trở 2W 2,7 K.ôm	Vật tư	cái	130
83	Điện trở 2W 3,9 K.ôm	Vật tư	cái	71
84	Điện trở 2W 300 K.ôm	Vật tư	cái	159
85	Điện trở 2W 390 k.ôm	Vật tư	cái	71
86	Điện trở 2W 4,7 k.ôm	Vật tư	cái	103
87	Điện trở 2W 470 k.ôm	Vật tư	cái	27
88	Điện trở 2W 510 k.ôm	Vật tư	cái	306
89	Điện trở 5W 47ôm	Vật tư	cái	103
90	Điện trở 5W 82 ôm	Vật tư	cái	516
91	Điện trở 5W 120 ôm	Vật tư	cái	534
92	Điện trở 5W 10 k.ôm	Vật tư	cái	384
93	Điện trở 5W 12 K.ôm	Vật tư	cái	190
94	Điện trở 5W 15 k.ôm	Vật tư	cái	510
95	Điện trở 5W 24 K.ôm	Vật tư	cái	570
96	Điện trở YHY 10W 6,8k.ôm	Vật tư	cái	558
97	Tụ mi ca KCO-8 0,018/500V	Vật tư	cái	5
98	Điện trở vô cảm RI-6-20 ôm	Vật tư	cái	5
99	Điện trở vô cảm phi 30x400-20 ôm	Vật tư	cái	10
100	Điện trở RX 20 50W 240 ôm	Vật tư	cái	3
101	Điện trở RX 20 2,7 K 50 W	Vật tư	cái	8
102	Điện trở RX 20 33K 50 W	Vật tư	cái	3
103	Điện trở RX 20 400 ôm 100 W	Vật tư	cái	6
104	Điện trở RX 20 100 ôm 100 W	Vật tư	cái	1
105	Điện trở RX 20 120 ôm 100 W	Vật tư	cái	1
106	Điện trở RX 20 75 ôm 100 W	Vật tư	cái	1
107	Điện trở RX 20 33 k.ôm 150W	Vật tư	cái	71
108	Điện trở RX 20 2,7 K.ôm 150 W	Vật tư	cái	50
109	Điện trở RX 20 1 K.ôm 150 W	Vật tư	cái	18

Stt	Danh mục	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng
110	Bộ suy giảm H-600 ôm	Vật tư	cái	6
111	Chiết áp WX3-11-33 1/4 W	Vật tư	cái	10
112	Điện trở 150 ôm/100W	Vật tư	cái	10
113	Điện trở điều chỉnh 560 ôm/100W	Vật tư	cái	30
114	Điện trở 100 ôm/1W	Vật tư	cái	100
115	Điện trở 6,2 k.ôm/1W	Vật tư	cái	30
116	Điện trở 1k.ôm/25W	Vật tư	cái	5
117	Điện trở 100 ôm / 25W	Vật tư	cái	20
118	Điện trở 250 ôm / 100 W	Vật tư	cái	10
119	Tụ sứ 4700 PF-5KV	Vật tư	cái	30
120	Tụ điện 1MF 6kV	Vật tư	cái	20
121	Tụ điện 18nF-4kV	Vật tư	cái	50
122	Tụ điện 10nF-4kV	Vật tư	cái	30
123	Tụ 1000 PF+10%,300V	Vật tư	cái	100
124	Ba kê lít tròn	Vật tư	thanh	9
125	Biến áp 11100-00-08	Vật tư	cái	4
126	Biến áp 1432-00-08	Vật tư	cái	4
127	Biến áp tim M97933	Vật tư	cái	6
128	Biến áp xuyên TH102	Vật tư	cái	2
129	Bộ giảm sóc 4400-00-200b	Vật tư	bộ	120
130	Cáp bọc kim	Vật tư	m	100
131	Cáp cao tần 0201	Vật tư	m	121
132	Cáp chì phi 6	Vật tư	m	80
133	Cáp tín hiệu phi 10,1 sợi	Vật tư	m	100
134	Mê gồm mét LX 25000 - 1500 - 500	Vật tư	cái	1
135	Nam châm 817-12	Vật tư	cái	30
136	Rắc nối đầu cáp tín hiệu	Vật tư	cái	2.818
137	Đầu từ máy STM 200	Vật tư	cái	20
138	Đầu từ phát máy ghi âm	Vật tư	cái	20
139	Đầu từ xóa máy STR 200	Vật tư	cái	5

Stt	Danh mục	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng
140	Ống xoắn ruột gà nhựa	Vật tư	cái	30
141	Thạch anh 594	Vật tư	cái	1
142	Thạch anh 630	Vật tư	cái	2
143	Thạch anh 693	Vật tư	cái	1
144	Thạch anh 891	Vật tư	cái	1
145	Thạch anh 900	Vật tư	cái	3
146	Thạch anh 909	Vật tư	cái	3
147	Thạch anh 963	Vật tư	cái	1
148	Thạch anh 972	Vật tư	cái	2
149	Thạch anh 981	Vật tư	cái	3
150	Thạch anh 990	Vật tư	cái	1
151	Thạch anh 999	Vật tư	cái	1
152	Thạch anh 1035	Vật tư	cái	2
153	Thạch anh 1044	Vật tư	cái	2
154	Thạch anh 1062	Vật tư	cái	1
155	Thạch anh 1089	Vật tư	cái	3
156	Thạch anh 1098	Vật tư	cái	1
157	Thạch anh 1116	Vật tư	cái	1
158	Thạch anh 1125	Vật tư	cái	1
159	Thạch anh 1143	Vật tư	cái	1
160	Thạch anh 1197	Vật tư	cái	1
161	Thạch anh 1233	Vật tư	cái	1
162	Thạch anh 2520	Vật tư	cái	1
163	Thạch anh 945	Vật tư	cái	3
164	Thạch anh 567	Vật tư	cái	1
165	Thạch anh 1332	Vật tư	cái	1
166	Thạch anh 1026	Vật tư	cái	2